THỰC TRẠNG ĐÁP ỨNG CHUẨN ĐẦU RA CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TS. TRỊNH THỊ PHƯƠNG THẢO* - ThS. NGUYỄN VĂN CHIẾN**

Ngày nhận bài: 17/02/2016; ngày sửa chữa: 25/02/2016; ngày duyệt đăng: 26/02/2016.

Abstract: *Based on the analysis of the assessment on meeting graduation requirements of students at Thai Nguyen university, the paper proposes some solutions to improve the quality of assessments. This not only contributes to ensure the quality of higher education as committed to society but also helps provide high quality human resources meeting the needs of economic, cultural and social development of the country.*

Keywords: *Graduation requirements, Thai Nguyen university.*

Đại học Thái Nguyên (ĐHTN) là đại học vùng với 26 đơn vị trực thuộc gồm: 08 cơ sở giáo dục đại học thành viên, 02 Khoa trực thuộc, 05 Viện nghiên cứu và 11 đơn vị phục vụ đào tạo và dịch vụ triển khai các nhiệm vụ liên quan đến đào tạo. Đến nay, 100% các cơ sở giáo dục đại học thành viên (CSGDĐHTV) của ĐHTN đã hoàn thiện báo cáo tự đánh giá; 5 CSGDĐHTV đã tham gia đánh giá đồng cấp; 3 CSGDĐHTV đang triển khai đánh giá ngoài của Bộ GD-ĐT; 3 CSGDĐHTV tiếp tục đánh giá ngoài vòng 2 của Bộ GD-ĐT; 100% ngành đào tạo đã xây dựng chuẩn đầu ra (CĐR) theo hướng đáp ứng nhu cầu xã hội trong đó đã tổ chức đánh giá ngoài 13 chương trình đào tạo (CTĐT).

ĐHTN xây dựng CĐR và thực hiện đánh giá sinh viên (SV) theo CĐR từ năm 2013. Qua hai năm thực hiện, trường đã đánh giá chất lượng SV tốt nghiệp theo CĐR cho hơn 1.400 SV của 29 ngành học bậc đại học. Bài viết này đưa ra những thực trạng đáp ứng CĐR của SV ĐHTN trong giai đoạn từ năm 2013 - 2015 và những đề xuất, kiến nghị về vấn đề định hướng đào tạo và đánh giá theo CĐR.

1. Khái niệm CĐR

Đến nay có rất nhiều khái niệm khác nhau về CĐR (learning outcomes): - Theo định nghĩa của UNESCO, CĐR là những gì một người học sẽ biết, hiểu, và/hoặc có thể chứng minh sau khi hoàn thành một quá trình học tập cũng như các kĩ năng trí tuệ và thực tiễn cụ thể đã đạt được bởi hoàn thành một khóa học, hoặc CTĐT; - Theo Jenkins và Unwin, CĐR là sự khẳng định của những điều kì vọng, mong muốn một người tốt nghiệp có khả năng làm được nhờ kết quả của quá trình đào tạo; - Trong hướng dẫn xây dựng CĐR ở các trường đại học, cao đẳng của Bộ GD-ĐT, CĐR được định nghĩa là quy định về nội dung kiến thức chuyên môn; kĩ năng thực hành, khả năng nhận thức công nghệ và giải quyết vấn đề; công việc mà người học có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp và các yêu cầu đặc thù khác đối với từng trình độ, ngành đào tạo.

Nói chung, CĐR có thể được xem như lời cam kết, lời khẳng định của nhà trường đối với xã hội, với người sử dụng lao động, với gia đình phụ huynh về những công việc cụ thể mà SV sẽ làm được; về những kiến thức, kĩ năng, thái độ hành vi mà SV sẽ đạt được sau khi được đào tạo tại nhà trường.

2. Vai trò, ý nghĩa của CĐR

CĐR có ý nghĩa rất quan trọng trong quá trình đổi mới giáo dục, nâng cao chất lượng đào tạo trong nhà trường. Việc xây dựng CĐR ở từng ngành đào tạo sẽ chuyển mục tiêu, nội dung môn học từ việc dạy những gì giáo viên có thành dạy những gì mà SV cần cho công việc, yêu cầu nghề nghiệp. Thiết kế các CTĐT bằng cách sử dụng CĐR sẽ tạo ra cách tiếp cận lấy SV làm trung tâm.

Việc xây dựng CĐR sẽ là cơ sở để nhà trường xem xét và điều chỉnh CTĐT cho phù hợp và tăng cường khả năng kết nối giữa cơ sở đào tạo và người sử dụng lao động.

CĐR cũng là cơ sở để giảng viên thiết kế nội dung dạy học, thay đổi phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá...

*** Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên**
****Ban Khảo thí - Đại học Thái Nguyên**

CĐR giúp SV định hướng được nghề nghiệp; biết được cơ hội việc làm, cơ hội học tập của bản thân trong tương lai, từ đó giúp SV thành công hơn trong việc học tập của mình.

3. Thực trạng đáp ứng CĐR của SV ĐHTN

3.1. Đối tượng đánh giá

SV năm cuối ở các cơ sở giáo dục đại học thành viên và các khoa trực thuộc của ĐHTN.

Năm 2013: Hoạt động đánh giá triển khai đối với 11 CTĐT của 09 đơn vị thành viên trong đó ĐH Kĩ thuật Công nghiệp: 01; ĐH Công nghệ thông tin và Truyền thông: 01; ĐH Kinh tế và Quản trị kinh doanh: 01; Đại học Sư phạm: 02; ĐH Nông Lâm: 01; ĐH Khoa học: 02; ĐH Kĩ thuật Công nghiệp: 01; Cao đẳng kinh tế kĩ thuật: 01; Khoa Ngoại ngữ: 01.

Năm 2014: Hoạt động đánh giá triển khai đối với 20 CTĐT của 09 đơn vị thành viên trong đó mỗi đơn vị tham gia đánh giá 02 CTĐT, riêng trường ĐH Công nghệ thông tin và Truyền thông đánh giá 4 CTĐT.

Năm 2015: Hoạt động đánh giá triển khai đối với 23 CTĐT, thuộc 8 CSGDĐHTV và khoa Ngoại ngữ, trong đó: ĐH Kĩ thuật Công nghiệp: 02; ĐH Y Dược: 02; ĐH Công nghệ thông tin và Truyền thông: 02; ĐH Kinh tế và Quản trị kinh doanh: 05; Đại học Sư phạm: 02; ĐH Nông Lâm: 04; ĐH Khoa học: 02; ĐH Kĩ thuật Công nghiệp: 02; Cao đẳng kinh tế kĩ thuật: 02; Khoa Ngoại ngữ: 02.

3.2. Phương pháp, hình thức đánh giá

- Về đánh giá ngoại ngữ và tin học: Để tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị về thời gian và huy động SV tham gia đánh giá, ĐHTN đã tổ chức đánh giá ngoại ngữ và tin học theo 4 đợt tại các Hội đồng: Khoa Ngoại ngữ, Trường ĐH Sư phạm, Trường ĐH Công nghệ thông tin và Truyền thông và Trường ĐH Y Dược.

- Về đánh giá chuyên môn: Nội dung đánh giá chuyên môn được xây dựng theo các chủ đề mang tính tổng quan xuyên suốt hệ thống kiến thức từ cơ sở đến chuyên ngành, dựa trên nội dung và tiêu chí của CĐR, bên cạnh đó còn chú trọng nhiều hơn tới ý kiến của các chuyên gia và nhà tuyển dụng.

3.3. Phân tích và đánh giá kết quả

Căn cứ vào công cụ đánh giá và hình thức đánh giá SV, với thang điểm 10 chúng tôi phân loại kết quả đánh giá như sau:

Dưới 5:	Không đạt
Từ 5 đến dưới 6.5:	Trung bình
Từ 6.5 đến dưới 8 :	Khá
Từ 8 trở lên:	Giỏi

Dưới đây là bảng phân loại đánh giá SV tốt nghiệp theo từng năm

Biểu 3.1. Xếp loại điểm thi ba nội dung: chuyên môn, ngoại ngữ và tin học năm 2013 (Số liệu được tính theo tỉ lệ phần trăm số thí sinh tham gia).

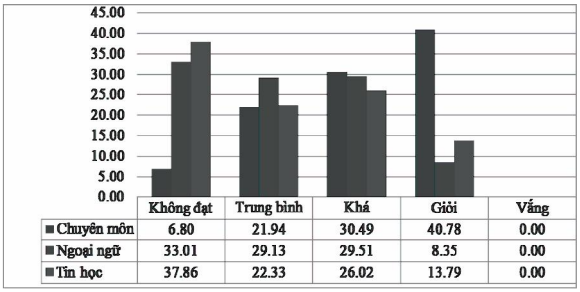

	Không đạt	Trung bình	Khá	Giỏi	Vắng
Chuyên môn	6.80	21.94	30.49	40.78	0.00
Ngoại ngữ	33.01	29.13	29.51	8.35	0.00
Tin học	37.86	22.33	26.02	13.79	0.00

Biểu 3.2: Xếp loại điểm thi ba nội dung: chuyên môn, ngoại ngữ và tin học năm 2014 (Số liệu được tính theo tỉ lệ phần trăm số thí sinh tham gia).

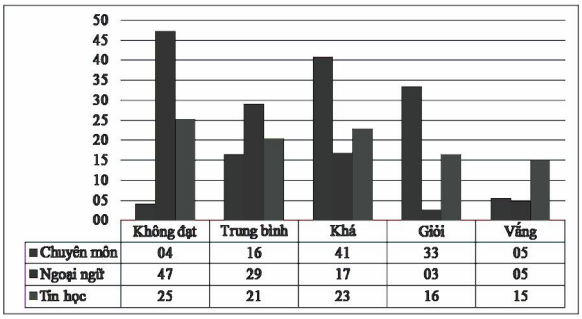

	Không đạt	Trung bình	Khá	Giỏi	Vắng
Chuyên môn	04	16	41	33	05
Ngoại ngữ	47	29	17	03	05
Tin học	25	21	23	16	15

Biểu 3.3: Xếp loại điểm thi ba nội dung: chuyên môn, ngoại ngữ và tin học năm 2015 (Số liệu được tính theo tỉ lệ phần trăm số thí sinh tham gia).

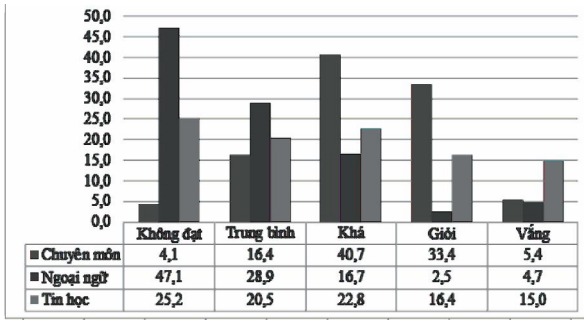

	Không đạt	Trung bình	Khá	Giỏi	Vắng
Chuyên môn	4,1	16,4	40,7	33,4	5,4
Ngoại ngữ	47,1	28,9	16,7	2,5	4,7
Tin học	25,2	20,5	22,8	16,4	15,0

Tỉ lệ SV tham gia đánh giá không đạt môn ngoại ngữ ở các năm đều trên 30%, gần đây nhất năm 2015 vẫn còn gần 20% SV không đạt về tin học, đây là một tỉ lệ lớn, nó cho thấy SV cần được bồi dưỡng thêm về ngoại ngữ và tin học để đạt yêu cầu của CTĐT.

Đại đa số SV các ngành được khảo sát để có năng lực chuyên môn từ mức trung bình trở lên, chủ yếu là mức Khá và Giỏi (hơn 75%). Chỉ có rất ít SV không đạt về chuyên môn, đó cũng là cơ sở để các

đơn vị có SV không đạt chuyên môn rà soát lại kết quả học tập của SV.

Để so sánh về xếp loại năng lực SV tốt nghiệp năm 2013, năm 2014 và năm 2015 chúng tôi lập bảng tổng hợp sau đây:

Bảng 3.4: So sánh kết quả đánh giá SV tốt nghiệp năm 2013, năm 2014 và năm 2015.

Các thống kê	Điểm chuyên môn			Điểm ngoại ngữ			Điểm tin học		
	2013	**2014**	**2015**	**2013**	**2014**	**2015**	**2013**	**2014**	**2015**
Số thí sinh tham gia đánh giá	515	833	965	515	831	890	515	741	910
Điểm TB	7,24	7,32	7,4	5,71	4,95	5,08	5,37	5,92	6,52
Điểm xuất hiện nhiều nhất	8,75	7	7	6,5	4,5	8	6,75	6	8
Độ lệch chuẩn	1,52	1,26	1,15	1,6	1,5	2	2,35	2,09	2,25
Điểm thấp nhất	3,25	3,25	0	2	1,25	0	0	0	0
Điểm cao nhất	9,75	10	10	10	9,25	8,75	10	10	10

Qua bảng trên ta thấy điểm trung bình chuyên môn, ngoại ngữ và tin học qua các năm không chênh nhau nhiều. Điểm chuyên môn và tin học có xu hướng tăng còn điểm ngoại ngữ không thể hiện được điều này.

4. Đề xuất và kiến nghị

Sau ba năm triển khai hoạt động đánh giá chất lượng SV tốt nghiệp năm 2013, năm 2014 và năm 2015 của ĐHTN chúng tôi có một số đề xuất, kiến nghị như sau:

- Hoạt động đánh giá chất lượng SV tốt nghiệp cần được duy trì, mở rộng về quy mô đánh giá, tăng số lượng CTĐT được đánh giá; đi sâu vào đánh giá thực chất, từ đó có những giải pháp cải thiện chất lượng đào tạo một cách hiệu quả.

- Đội ngũ chuyên gia bên ngoài và nhà tuyển dụng tham gia đánh giá chuyên môn hết sức quan trọng. Các đơn vị cần chọn lọc để mời được những chuyên gia có uy tín, tâm huyết, những nhà tuyển dụng của các đơn vị có nhu cầu tuyển dụng lớn đối với CTĐT được đánh giá. Việc SV được tiếp xúc, trao đổi với các chuyên gia cũng như nhà tuyển dụng là một cơ hội để các em học tập, rèn luyện cách xử lí tình huống chuyên môn đồng thời cũng là cơ hội để SV cũng như đơn vị đào tạo tự khẳng định năng lực của mình đối với xã hội.

- Việc đánh giá tin học và ngoại ngữ cần được sắp xếp một cách khoa học hơn, tránh tình trạng tổ chức quá nhiều đợt. Nếu tổ chức được từ 1 - 2 đợt thì sẽ giảm độ chênh giữa các đề của từng đợt (dù chênh không nhiều do cùng ngân hàng) và thuận lợi hơn cho công tác tổ chức.

- Trên cơ sở kết quả đánh giá về chuyên môn, ngoại ngữ và tin học, các so sánh kết quả 3 năm đánh giá, xếp thứ tự kết quả đánh giá, các đơn vị lập kế hoạch rà soát lại CTĐT, bổ sung kiến thức, kĩ năng còn thiếu hụt của SV.

- Việc thành lập một Trung tâm khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục Vùng là một việc làm cần thiết để đảm bảo công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục nói chung, việc đánh giá CĐR cho SV tốt nghiệp bậc đại học nói riêng của ĐHTN có những bước phát triển bền vững góp phần đảm bảo cung cấp nguồn nhân lực cho trình độ cao đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, văn hóa và xã hội của đất nước.

* * *

Từ những phân tích về thực trạng đáp ứng CĐR của SV ĐHTN, có thể đề xuất một số biện pháp điều chỉnh trong quá trình đánh giá đầu ra, góp phần nâng cao chất lượng đánh giá nói riêng, chất lượng đào tạo nói chung.❑

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ GD-ĐT. Công văn số 2196/BGDĐT-GDĐH, ngày 22/4/2010 *về việc Hướng dẫn xây dựng và công bố Chuẩn đầu ra ngành đào tạo.*

[2] David James (2005). *Importance and impotence? Learning, outcomes and research in further education*. The Curriculum Journal, Volume 16, Issue 1.

[3] Marsh, Patricia A (2007). *What is Known about Student Learning Outcomes and How does it relate to the Scholarship of Teaching and Learning?*. International Journal for the Scholarship of Teaching and Learning. Vol. 1: No. 2, Article 22.

[4] Alan Jenkins - Dave Unwin (1996). *Writing learning outcomes for the Core Curriculum*. NCGIA GISCC Learning Outcomes.

[5] Nitko, A.J. - Brookhart, S.M. (2007). *Educational assessments of students* (5th ed.). Pearson/Prentice Hall.